TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 563/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2020/HNST ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 592/8, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

2. Bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 398/12A2 đường Đ, Tổ E, Khu phố F, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Cẩm H tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường J, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 (hai) năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, hai bên có cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị

Cẩm H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Cẩm H chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự khai không có.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Cẩm H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 190, Quyển số 02/2009 ngày 16/11/2009 tại Ủy ban nhân phường J, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức Tn và bà Lê Thị Cẩm H cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0032487 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường J, Quận I; Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Duyên).(10)

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ